

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN HỌC
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH CHO SINH VIÊN
Ở TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC HUẾ**

*MANAGEMENT OF TEACHING ACTIVITIES IN NATIONAL DEFENSE -
SECURITY EDUCATION FOR STUDENTS AT THE CENTER NATIONAL DEFENSE
AND SECURITY EDUCATION - HUE UNIVERSITY*

LÊ HẢI YẾN, NGUYỄN THANH LẠNG, *lehaiyen.gdtc@hueuni.edu.vn*

Đại học Huế

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 04/6/2024 Ngày nhận lại: 15/6/2024 Duyệt đăng: 20/6/2024 Mã số: TCKH-S02T6-2024-B14 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: <i>Quản lý dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh, cán bộ, giảng viên.</i></p> <p>Keywords: <i>Learning national defense and security education, officials and lecturers; management.</i></p>	<p><i>Bài viết đề cập đến quản lý hoạt động dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế, nhằm quản lý chặt chẽ công tác dạy học. Mặc dù các đơn vị đã cố gắng tổ chức chỉ đạo thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp quản lý, song hiệu quả của công tác quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm giới thiệu cách xây dựng và vận dụng các biện pháp trong quản lý dạy học, góp phần quản lý tốt hơn hoạt động dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.</i></p> <p>ABSTRACT <i>The article refers to the management of teaching activities of national defense and security education subjects for students at the Center for National Defense and Security Education - Hue University, in order to strictly manage the teaching process. Although the units have tried to organize and direct the synchronous implementation of management measures, the effectiveness of the management of teaching activities in National Defense and Security Education has not yet achieved desired results This research was conducted to introduce how to build and apply measures to teaching management, contributing to better management of teaching activities in national defense and security education.</i></p>

1. Đặt vấn đề

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) là bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền Quốc phòng

toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học chính khóa trong chương trình giáo dục từ trung học phổ thông đến Đại học và các trường chính trị, hành chính,

đoàn thể... Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên góp phần xây dựng, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong khoa học ngay khi sinh viên đang học đại học và khi ra trường công tác. Giảng dạy và học tập tốt môn Giáo dục quốc phòng và an ninh là góp phần đào tạo ra những con người mới XHCN, có đầy đủ trình độ năng lực để thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) - Đại học Huế trong nhiều năm qua, đã thực hiện tốt nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên. Đặc biệt là chất lượng môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh đã từng bước được cập nhật và bổ sung những tri thức mới, đảm bảo thiết bị dạy học bộ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, cải thiện điều kiện dạy học, huấn luyện, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đối với bộ môn này. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, yếu kém nhất định so với sự phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục đại học hiện nay. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là công tác quản lý dạy học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh chưa được quan tâm đúng mức và còn nhiều bất cập, chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên còn hạn chế. Việc quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh còn chưa sâu, chưa đầy đủ. Bên cạnh đó, chuyển biến về nhận thức ở một số cán bộ quản lý (CBQL) và một bộ phận sinh viên còn chậm so với mục tiêu, yêu cầu môn học và nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Chất lượng môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh còn thấp, nề nếp kỷ luật học tập chưa cao. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, thao trường bãi tập, thiết bị dạy học ở Trung tâm còn chưa đáp ứng được yêu cầu đặc thù của môn học. Đã có một số công trình nghiên cứu về Giáo dục quốc phòng và an ninh từ góc độ chính trị xã

hội, quân sự, nhưng vấn đề quản lý hoạt động dạy học (HDDH) môn học này tại Trung tâm thì chưa được nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống. Từ vấn đề cơ bản trên đòi hỏi cần có một nghiên cứu độc lập để tìm ra được những biện pháp quản lý HDDH môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế, nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh đáp ứng được với yêu cầu trong tình hình mới.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Tác giả tiến hành khảo sát 35 cán bộ, giảng viên ở Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế. Cỡ mẫu cần thiết cho nghiên cứu này đối với cán bộ, giảng viên từ 25 phiếu trở lên. Nghiên cứu của tác giả đã được sự đồng ý của lãnh đạo và tất cả những người tham gia đều đồng ý tham gia vào nghiên cứu. Trước khi trả lời vào phiếu hỏi, chúng tôi đã cam kết bảo mật thông tin cá nhân do cán bộ cung cấp. Cuối cùng, có 30 phiếu cán bộ, giảng viên hợp lệ với tỷ lệ 85.7%, vượt quá tỷ lệ trả lời hơn 16% mà hầu hết các nhà nghiên cứu yêu cầu để phân tích

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế tác giả nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập phân tích dữ liệu, điều tra, khảo sát, hỏi ý kiến chuyên gia, các nhà quản lý, giảng viên và xử lý kết quả bằng phương pháp thống kê toán học. Phương pháp điều tra bằng phỏng vấn được sử dụng thu thập dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý hoạt động dạy học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.

3. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế

3.1. Thực trạng quản lý mục tiêu, kế hoạch dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Bảng 3.1. Kết quả điều tra về việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình môn GDQPAN

TT	Việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình	Mức độ thực hiện									
		Tốt	%	KHá	%	Trung bình	%	Chưa tốt	%	\bar{X}	Thứ bậc
1	Tổ chức cho CBQL, GV nghiên cứu, nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình môn GDQPAN	20	66,7	5	16,7	4	13,3	1	3,3	2,50	1
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức thảo luận về cách thực hiện chương trình GDQPAN	15	50	10	33,3	3	10	2	6,7	2,44	3
3	Theo dõi, kiểm tra việc GV thực hiện đúng đủ chương trình	18	60	9	30	2	6,7	1	3,3	2,47	2
4	Nghiêm túc xử lý GV thực hiện sai chương trình	12	40	15	50	3	10	0	0	2,42	4
5	Tổ chức rút kinh nghiệm thực hiện chương trình	8	26,7	12	40	10	33,3	0	0	2,40	5

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu khảo sát)

Qua kết quả khảo sát chúng ta thấy rằng việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình môn GDQPAN cho sinh viên đều được thực hiện thường xuyên, cụ thể mục tiêu được thực hiện nhiều nhất đó là mục tiêu “Tổ chức cho CBQL, GV nghiên cứu, nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình môn GDQPAN” với 66,7 % được đánh giá đây là mục tiêu tốt. Xếp thứ hai là mục tiêu “Theo dõi, kiểm tra việc GV thực

hiện đúng đủ chương trình” với 60% cho rằng đây là mục tiêu tốt, 30% khá.

Đứng ở vị trí thứ ba là mục tiêu “Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức thảo luận về cách thực hiện chương trình GDQPAN” với thứ bậc 3, “Nghiêm túc xử lý GV thực hiện sai chương trình” với thứ bậc 4 và cuối cùng là mục tiêu “Tổ chức rút kinh nghiệm thực hiện chương trình” với thứ bậc 5.

Bảng 3.2: Kết quả đánh giá về kế hoạch dạy học môn GDQPAN

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)						\bar{X}	Thứ bậc
		Tốt		Trung bình		Chưa tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Quán triệt, nghiên cứu, nắm vững nhiệm vụ năm học.	17	56,7	9	30	4	13,3	2,43	2
2	Xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT	19	63,3	6	20	5	16,7	2,47	1
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức thảo luận về cách thực hiện kế hoạch dạy học	15	50	6	20	9	30	2,20	3
4	Tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch	12	40	8	26,7	10	33,3	2,07	4

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu khảo sát)

Như vậy, việc quản lý thực hiện kế hoạch dạy học đã có những tiến bộ, nhưng thực tế vẫn còn một số kế hoạch mang tính chung chung,

chưa bám sát thực tế để vạch ra một cách cụ thể phương hướng hoạt động chuyên môn trong năm học của đơn vị. Công tác tổ chức, chỉ đạo tổ

chuyên môn tiến hành thảo luận về cách thực hiện kế hoạch dạy học còn chưa chặt chẽ, chưa thống nhất. Khi kiểm tra mới dừng lại ở việc có kế hoạch chứ chưa thực sự quan tâm đến chất lượng, tính khả thi của kế hoạch do tổ chuyên môn và GV lập ra, dẫn đến vẫn còn tồn tại những kế hoạch thật sự chưa đạt yêu cầu. Nhìn chung GV thực hiện tiến độ chưa nghiêm túc. Do đó cần phải quản lý việc thực hiện kế hoạch chặt chẽ hơn nữa. Tổ chức kiểm tra định kỳ tiến độ giảng dạy, có như thế mới đảm bảo được chất lượng dạy học.

Bảng 3.3. Kết quả đánh giá việc quản lý nội dung, chương trình cho sinh viên tại Trung tâm

TT	Nội dung	Mức độ phù hợp									
		Rất phù hợp	%	Phù hợp	%	Ít phù hợp	%	Không phù hợp	%	\bar{X}	Thứ bậc
1	Một số hiểu biết chung về QP-AN	10	33,3	11	36,7	9	30	0	0	2,03	5
2	Điều lệnh đội ngũ	16	53,3	11	36,7	3	10	0	0	2,43	2
3	Kĩ thuật chiến đấu bộ binh	18	60	5	16,7	7	23,3	0	0	2,37	4
4	Chiến thuật bộ binh	17	56,7	11	36,6	2	6,67	0	0	2,5	1
5	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	17	56,7	8	26,7	5	16,7	0	0	2,4	3

- Nội dung Điều lệnh đội ngũ còn chưa được thực sự quan tâm 36,7% đánh giá ở mức phù hợp và 10,0% đánh giá ít phù hợp. Nội dung Chiến thuật bộ binh tổ chức thực hiện tương đối tốt có 56,7 đánh giá là rất phù hợp, 6,67% đánh giá ít phù hợp, chứng tỏ thực tế vẫn còn một số ít GV dạy không đủ thời lượng quy định. Nguyên nhân do GV chưa nắm vững mục tiêu, chương trình, đồng thời cũng do công tác kiểm tra của CBQL còn mang tính hình thức.

- Tiếp theo là nội dung Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội với 16,7% cho rằng ít phù hợp. Ở vị trí cuối cùng là hai nội dung Kĩ thuật chiến đấu bộ binh và Một số hiểu

3.2. Thực trạng quản lý nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức dạy học môn GDQPAN

Nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức dạy học GDQPAN là văn bản pháp quy do Bộ GD&ĐT ban hành, là căn cứ pháp lý để các cấp quản lý chỉ đạo, giám sát, kiểm tra HDDH của Trung tâm.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý việc thực hiện nội dung chương trình dạy học, CBQL đã có nhiều cố gắng để quản lý thực hiện chương trình giảng dạy một cách nghiêm túc.

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu khảo sát)

biết chung về quốc phòng và an ninh, đây là hai nội dung cũng được đánh giá là quan trọng. Song, để đáp ứng được yêu cầu của môn học GDQPAN trong tình hình mới cần phải khắc phục một số tồn tại: Khâu tổ chức nghiên cứu, quán triệt mục tiêu, nội dung chương trình chưa sâu, chưa được thực sự quan tâm dẫn đến chất lượng thực hiện còn thấp. Một bộ phận GV thực hiện chương trình chưa nghiêm túc, chất lượng dạy học chưa đáp ứng mục tiêu chương trình mới. Khâu kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện mục tiêu, chương trình còn mang tính hình thức, chưa thành nền nếp.

Bảng 3.4. Kết quả đánh giá việc áp dụng một số phương pháp dạy học môn GDQPAN tại Trung tâm

TT	Phương pháp	Mức độ phù hợp					
		Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp	\bar{X}	Thứ bậc
I	Một số phương pháp giảng dạy lí thuyết						
1	Phương pháp thuyết trình	18	10	2	0	2,46	3
2	Phương pháp tái tạo	16	12	2	0	2,41	4
3	Phương pháp đặt vấn đề, giải quyết vấn đề	22	5	3	0	2,53	1
4	Phương pháp xử lí tình huống	20	8	2	0	2,48	2
II	Một số phương pháp giảng dạy thực hành						
1	Phương pháp kết hợp lí thuyết với thực hành	23	6	1	0	2,47	1
2	Phương pháp GV thực hiện theo các bước quy định	15	10	5	0	2,40	3
3	Phương pháp SV thực hiện theo các bước quy định	19	10	1	0	2,42	2
III	Một số phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập						
1	Tự luận	15	10	5	0	2,40	4
2	Vấn đáp	16	11	3	0	2,45	2
3	Thực hành	20	8	2	0	2,48	1

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu khảo sát)

Qua kết quả đánh giá việc áp dụng một số phương pháp dạy học môn GDQPAN tại Trung tâm cho thấy hầu hết các phương pháp đều được các CBQL và GV áp dụng thực hiện một cách thường xuyên và liên tục, tuy nhiên các phương pháp mà giáo

viên áp dụng đều chưa khoa học, chưa đúng cách dẫn đến nhiều sinh viên hiểu sai vấn đề, chưa hiểu hết được nội dung. Chính vì vậy, Trung tâm cần phải thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn cho giảng viên để giảng viên hiểu sâu hơn vấn đề.

Bảng 3.5: Kết quả đánh giá việc thực hiện hình thức tổ chức dạy môn GDQPAN cho SV tại Trung tâm

TT	Hình thức dạy môn GDQP-AN	Mức độ phù hợp					
		Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp	\bar{X}	Thứ bậc
1	Dạy trên lớp	18	10	2	0	2,43	3
2	Thực hành, trải nghiệm	24	5	1	0	2,50	1
3	Ngoại khóa	20	8	2	0	2,48	2

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu khảo sát)

Qua kết quả khảo sát chúng ta thấy rằng, hình thức được áp dụng nhiều nhất trong quá trình dạy học của GV là hình thức “Thực hành, trải nghiệm” với 24/30 ý kiến cho rằng rất phù hợp, 5/30 ý kiến cho rằng phù hợp, 1/30 ý kiến cho rằng không phù hợp. Đứng ở vị trí thứ hai là hình

thức “Ngoại khóa”, ngoại khóa là một hình thức vừa giúp SV kết hợp được giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình học tập, giúp SV hiểu rõ được vấn đề, cọ sát được với môi trường thực tế, giúp SV không nhàm chán và yêu thích môn học hơn. Và hình thức cuối cùng là hình thức “Dạy trên lớp” đây

cũng là một hình thức được đánh giá cao, tuy nhiên hình thức này người giảng viên cần phải chủ động lồng ghép các hình ảnh, các tranh ảnh để SV hiểu rõ vấn đề hơn.

3.3. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học môn GDQPAN

Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học đặc thù, với khối lượng CSVC, TBDH lớn đòi hỏi được quản lý chặt chẽ từ khâu mua sắm, sử dụng và

bảo quản. Việc sản xuất TBDH môn Giáo dục quốc phòng và an ninh chủ yếu do các đơn vị quân đội đảm nhiệm, có những chủng loại chỉ có một nhà máy sản xuất do vậy trong mua sắm không thể áp dụng mời thầu cạnh tranh mà thực hiện theo chỉ định thầu; trong khai thác sử dụng và quản lý có sự chỉ đạo thống nhất giữa Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ sở Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Bảng 3.6: Kết quả đánh giá việc quản lý CSVC, TBDH

TT	Nội dung quản lý CSVC, TBDH môn giáo dục QP-AN	Mức độ thực hiện (%)						\bar{X}	Thứ bậc
		Tốt		Trung bình		Chưa tốt			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Lập kế hoạch đảm bảo thiết bị, phương tiện, điều kiện cho dạy học môn GDQPAN	18	60	10	33,3	2	6,67	2,53	1
2	Xây dựng nội quy, quy chế, quy định về việc sử dụng, bảo quản CSVC, TBDH	17	56,7	10	33,3	3	10	2,47	2
3	Tổ chức, chỉ đạo khai thác, sử dụng, bảo quản, quản lý CSVC, TBDH	17	56,7	9	30	4	13,3	2,43	3
4	Tổ chức tập huấn hướng dẫn, bồi dưỡng năng lực sử dụng CSVC, TBDH	15	50	11	36,7	4	13,3	2,37	4
5	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác quản lý CSVC, TBDH	13	43,3	9	30	8	26,7	2,17	5
6	Khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị tại Trung tâm	14	46,7	9	30	7	23,3	2,0	6

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu khảo sát)

Đánh giá về mức độ thực hiện công tác quản lý CSVC, TBDH môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm, qua bảng điều tra 3.7 cho kết quả như sau:

- Kết quả 60,0% đánh giá thực hiện tốt việc lập kế hoạch đảm bảo thiết bị, phương tiện, điều kiện cho dạy học môn GDQPAN được Trung tâm thường xuyên quan tâm.

- Trung tâm đã xây dựng các nội quy, quy chế, quy định về việc sử dụng, bảo quản CSVC, TBDH làm cơ sở đánh giá công tác quản lý CSVC, TBDH của các khoa chuyên môn và nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng CSVC, TBDH một cách hợp lý có 33,3% số ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình và 10,0% đánh giá ở mức

chưa tốt chứng tỏ biện pháp này thực hiện vẫn chưa thường xuyên.

- Công tác tổ chức, chỉ đạo, khai thác, sử dụng bảo quản CSVC, TBDH cũng đã được quan tâm thực hiện, tuy nhiên vẫn còn 30,0% số ý kiến đánh giá ở mức trung bình và 13,3% đánh giá ở mức chưa tốt. Điều này phản ánh công tác quản lý của đơn vị chưa chặt chẽ, GV chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc sử dụng TBDH trong giảng dạy. Mặt khác, có thực trạng trên là CSVC, TBDH còn thiếu và kém chất lượng nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc sử dụng, tần suất sử dụng và bảo quản thiết bị.

- Do tổ chức quản lý việc khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, TBDH thiếu chặt chẽ

nên công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quản lý CSVC, TBDH chưa được CBQL quan tâm, chú trọng. Chính vì vậy chất lượng quản lý CSVC, TBDH còn hạn chế, yếu kém.

4. Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế

4.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của môn học GDQPAN cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế.

Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:

Nội dung:

Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức cho đội ngũ CBQL, GV nghiên cứu, học tập các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết, hướng dẫn của Bộ chính trị, Chính phủ, các Bộ và của Nhà trường về GDQPAN để đội ngũ CBQL, GV toàn Trung tâm nắm chắc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Giáo dục quốc phòng và an ninh, đồng thời nhận thức sâu sắc về vị trí, tầm quan trọng của công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thông qua các buổi học, các buổi sinh hoạt tập trung, tổ chức quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức cho sinh viên về quan điểm, đường lối, chính sách về quốc phòng và an ninh của Đảng và Nhà nước. Từ đó để sinh viên hiểu rõ và nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học, đồng thời xác định tốt động cơ, thái độ, trách nhiệm trong học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện nghiêm túc Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19/6/2013; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQPAN cho toàn thể CBQL, GV, SV.

Cách thức thực hiện biện pháp:

Đối với giáo viên:

Chỉ đạo và tổ chức cho mọi cán bộ GV học tập, nghiên cứu các nội quy, quy định về dạy học của Nhà trường, các văn bản pháp luật, chỉ thị, nghị quyết của các cấp về Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Rà soát, đánh giá và phân loại đối với đội ngũ cán bộ, GV về nhận thức các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN nói chung, HĐDH Giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng nói riêng. Có thể thực hiện bằng nhiều biện pháp như kiểm tra trực tiếp, kiểm tra gián tiếp.

Xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, mục đích, yêu cầu và tính chất của HĐDH môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho đội ngũ cán bộ, GV nhất là đội ngũ cán bộ GV trẻ, mới chuyển công tác về Trung tâm.

Chỉ đạo tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về kiến thức quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ dạy học về Giáo dục quốc phòng và an ninh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Đối với sinh viên:

Tổ chức chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, yêu cầu, vị trí vai trò và tính chất của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên. Làm cho sinh viên thấy được GDQPAN là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền Quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.

Làm cho sinh viên nhận thức sâu sắc về học tập môn học GDQPAN là góp phần xây dựng, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong khoa học ngay khi sinh viên đang học tập ở Trung tâm và khi ra trường. Hoàn thành chương trình GDQPAN là một trong những tiêu chí để cấp bằng tốt nghiệp.

Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các nội dung giảng dạy học tập trên lớp cũng như ngoài thao trường, bãi tập để bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho sinh viên. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, các buổi diễn đàn nói chuyện, tọa đàm về quốc phòng và an ninh... để bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, tính chất, yêu cầu, vị trí vai trò, tầm quan trọng của công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh và việc học tập môn học cho sinh viên.

4.2. Xây dựng kế hoạch dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế

Nội dung và cách thực hiện biện pháp:

Nội dung:

Quản lý hoạt động dạy của GV bao gồm việc thực hiện chương trình dạy học, soạn bài giảng theo đề cương chi tiết môn học, thực hành giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Quản lý chất lượng hoạt động dạy qua việc kiểm tra, có thể trực tiếp, có thể gián tiếp thông qua các kế hoạch dạy học, bài giảng, sổ đầu bài, dự giờ... CBQL điều khiển thực hiện chương trình dạy học dựa trên yêu cầu và hướng dẫn của chương trình. CBQL cần nắm chắc được chất lượng đội ngũ để có biện pháp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ GV môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh của Trung tâm.

Tăng cường quản lý chất lượng hoạt động học và tự học của sinh viên, cần hướng dẫn phương pháp học và tự học đối với từng bài học; giao nhiệm vụ học tập cho sinh viên một cách đầy đủ, rõ ràng với yêu cầu từ dễ đến khó. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, cho điểm khách quan, động viên sinh viên tiếp tục vươn lên trong học tập. Tăng cường kiểm tra công tác tự học của sinh viên một cách hệ thống, thường xuyên, từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng học tập của sinh viên.

Cách thức thực hiện biện pháp:

Đối với hoạt động dạy của GV:

Tổ chức trao đổi phương pháp huấn luyện, giảng dạy từng bài, những tư liệu cần bổ sung vào bài giảng, những điều kiện vật chất - kỹ thuật, vũ khí trang bị, mô hình học cụ cần cho bài giảng.

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá giờ lên lớp cho từng loại bài học (lý thuyết, thực hành), đối với từng học phần (học phần I, II, III, IV).

Để nâng cao chất lượng giờ lên lớp của GV, CBQL phải chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

Xây dựng thời khoá biểu một cách khoa học để quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện chương trình cũng như quản lý giờ lên lớp.

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá giờ lên lớp dựa trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và phù hợp với thực tế Trung tâm.

Tổ chức dự giờ định kỳ theo kế hoạch, đột xuất. Sau dự giờ phải tổ chức góp ý, phân tích sự phạm tiết dạy, rút kinh nghiệm kịp thời để khuyến khích động viên GV nếu tiết giảng tốt, mặt khác để chỉ rõ và hướng dẫn GV khắc phục những mặt còn hạn chế.

Kiểm soát và nâng cao chất lượng việc chuẩn bị bài giảng của GV qua việc thực hiện: chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn GV lập kế hoạch soạn bài giảng; chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức trao đổi phương pháp giảng dạy từng bài, những bài khó, những tư liệu cần bổ sung vào bài giảng;

Chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ công tác biên soạn giáo án của GV với các yêu cầu cụ thể sau:

Một là, giáo án phải thể hiện được các bước trong hoạt động dạy và học của GV và sinh viên theo tiến trình và logic của bài giảng, thể hiện được mối liên hệ giữa các phần kiến thức của bài giảng với các nội dung và yêu cầu của hoạt động học tập tích cực và sáng tạo của sinh viên;

Hai là, nội dung kiến thức phải đầy đủ, chính xác, đảm bảo tính vừa sức và phải nhấn mạnh vào trọng tâm bài giảng;

Ba là, trong giáo án cần thiết kế hệ thống câu hỏi để dẫn dắt hoạt động nhận thức của sinh viên, hệ thống câu hỏi phải từ dễ đến khó và phù hợp với nội dung bài giảng. Có 3 dạng câu hỏi thường được áp dụng khi giảng bài, đó là: các câu hỏi củng cố kiến thức và năng áp dụng, các câu hỏi đánh giá khả năng tổng hợp, phân tích vấn đề và các câu hỏi ứng dụng kiến thức và thực hành.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định kiểm tra, đánh giá kết quả của Bộ GD&ĐT, có sự kiểm tra, kiểm soát thường xuyên. Nghiêm túc xử lý những vi phạm quy định, quy chế kiểm tra, đánh giá.

Quản lý hoạt động dạy của GV theo tinh thần đổi mới PPDH, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên.

Đối hoạt động học và tự học của sinh viên: GV bồi dưỡng cho sinh viên có động cơ thái

độ học tập đúng đắn, lòng say mê học tập đối với môn học. Trước hết, cần giới thiệu cho HS về mục đích, yêu cầu, nội dung môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh và phương pháp làm việc giữa thầy và trò; giúp người học nắm được các nét đặc trưng của môn học, hiểu cách làm việc và có tâm thế học tập thoải mái để tự xem xét và điều chỉnh hoạt động nhận thức của bản thân cho phù hợp.

Bồi dưỡng và rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, năng tự học cơ bản như: năng đọc, ghi chép, ghi nhớ, ôn tập, tự kiểm tra và đánh giá, làm việc theo nhóm... Tạo cho sinh viên thói quen làm việc độc lập với sách theo sự hướng dẫn của thầy, qua đó rèn luyện khả năng tự học cho họ. Đối với năng tự kiểm tra và đánh giá, GV cần tập cho sinh viên tự nhận xét và đánh giá bản thân mỗi khi hoàn thành bất cứ nhiệm vụ gì: học tập, rèn luyện, tu dưỡng. Cụ thể là mình có thực sự hiểu bài giảng không, đã làm được bao nhiêu % khối lượng bài tập, áp dụng lý thuyết đã học giải thích những vấn đề thực tiễn như thế nào, động tác thực hành ra sao.

Tổ chức chỉ đạo GV thực hiện giao nhiệm vụ tự học cho sinh viên và kiểm tra kết quả tự học của sinh viên. Đối với các học phần Đường lối quân sự của Đảng, Công tác quốc phòng và an ninh cần giao nhiệm vụ tự đọc theo các yêu cầu nội dung của GV. Đối với các học phần có phần thực hành nhiều, cần giao nhiệm vụ cụ thể, có thể tổ chức tự học tại lớp, giao cho sinh viên tự nghiên cứu trên cơ sở giáo trình, tài liệu học tập và hình thành nhóm tự học tập.

4.3. Quản lý nội dung, chương trình dạy học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế

Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:
Nội dung:

Trong quá trình quản lý đổi mới nội dung, chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên, cần nắm vững và thực hành tốt một số vấn đề chính sau đây:

Trước hết phải quán triệt sâu sắc mục đích

phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; mục đích giáo dục con người phát triển toàn diện của Đảng; mục tiêu, mô hình GD&ĐT của các nhà trường. Đồng thời phải quán triệt, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên nhằm nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm quân sự của Đảng, về nghệ thuật quân sự Việt Nam, về công tác quốc phòng. Trên cơ sở đó hình thành, phát triển tư duy lý luận quân sự, khả năng sáng tạo, hình thành những khả năng quân sự cần thiết; rèn luyện tác phong, nếp sống kỷ luật, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nội dung, chương trình GDQPAN cho sinh viên phải vận dụng, phản ánh được các thành tựu của khoa học quân sự hiện đại, tư duy quân sự và xây dựng nền QP toàn dân trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời phải chú trọng kế thừa, phát huy được truyền thống, nghệ thuật đánh giặc, truyền thống dạy quân, luyện quân của cha ông ta đã được đúc rút trong suốt lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.

Phương pháp Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên phải theo hướng dạy học tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nhằm làm cho người học thông qua việc nghiên cứu, học tập môn học thấm nhuần sâu sắc các quan điểm, tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về quân sự, quốc phòng; đồng thời phải thể hiện rõ tính chiến đấu, tính phê phán, phản bác có căn cứ khoa học các học thuyết, lý luận quân sự phản động, kiên quyết đấu tranh với quan điểm “phi chính trị hóa quân đội”.

Quản lý hoạt động đổi mới nội dung, chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên đảm bảo sự thống nhất về chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; phát triển gắn liền với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và tình hình thực tiễn của nhà trường vừa là nhiệm vụ cần thiết nhưng cũng là nhiệm vụ cơ bản, phải tiến hành thường xuyên.

Cách thức thiện hiện biện pháp:

Nội dung, chương trình GDQPAN cho sinh viên phải luôn bám sát, phản ánh được những yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của Đảng đặt ra trong giai đoạn hiện nay; phải quán triệt sâu sắc nguyên lý giáo dục của Đảng: Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn liền với cuộc sống xã hội. Nội dung môn học GDQPAN cho sinh viên còn phải hướng vào góp phần bồi dưỡng những phẩm chất, nhân cách cần thiết cho người học, giáo dục truyền thống yêu nước, xây dựng tinh thần tự hào dân tộc, ý chí, niềm tin quyết thắng; xây dựng ý thức, tác phong, nếp sống kỷ luật, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của Trung tâm.

Thứ nhất, đối với nội dung chương trình môn học:

Một số hiểu biết chung về quốc phòng và an ninh, cần khái quát thêm về truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, qua đó hình thành một định hướng cụ thể, có cái nhìn xuyên suốt về truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam qua mấy ngàn năm lịch sử nhằm truyền lửa yêu nước đến thế hệ trí thức trẻ, để thực sự là sự kết nối mấy ngàn năm lịch sử với sức mạnh toàn dân tộc và sức mạnh thời đại trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Một số hiểu biết chung về phòng thủ dân sự, kiến thức phổ thông về phòng thủ dân sự: Mỗi khối ngành cần có một chuyên đề gắn với công tác quốc phòng và an ninh để sinh viên sau khi học xong chuyên ngành của mình có thể vận dụng bài học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ngay tại nơi làm việc, công tác của mình.

Về điều lệnh đội ngũ, chiến thuật bộ binh và kỹ thuật chiến đấu bộ binh cần tập trung huấn luyện thực hành để sinh viên rèn luyện bản lĩnh, tác phong, hình thành yếu lĩnh động tác quân sự cần thiết.

Thứ hai, nội dung, chương trình và phương pháp Giáo dục quốc phòng và an ninh phải thực

sự góp phần xây dựng niềm tin vững chắc vào Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, quân đội nhân dân Việt Nam, có lòng yêu nước và thái độ sẵn sàng cống hiến khi Tổ quốc cần, có tinh thần kỷ luật cao, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, ...

Thứ ba, coi trọng tổ chức các hoạt động ngoại khóa, như: giao lưu, kể chuyện truyền thống, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “xóa đói giảm nghèo”, “xây dựng nông thôn mới”... Đồng thời, coi trọng phòng, chống có hiệu quả các sản phẩm và lối sống văn hóa độc hại nhằm làm phai nhạt mục tiêu, lý tưởng, tha hóa phẩm chất đạo đức, lối sống và mất dần bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Phương pháp tiến hành Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên phải chú trọng kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, gắn việc trang bị các kiến thức lý luận với việc hình thành, phát triển các kỹ năng quân sự; phải chỉ ra phương hướng ứng dụng các kiến thức quân sự, quốc phòng vào trong thực tiễn sản xuất công tác, phương hướng kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Bảo đảm thời gian quy định cho thực hiện nội dung chương trình. Yêu cầu GV ghi chép sổ đầu bài chi tiết và có sự kiểm tra thường xuyên việc ghi chép này hàng tuần, hàng tháng.

Sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho việc theo dõi: biểu bảng, sổ sách, nhật ký huấn luyện, sổ dự giờ, lịch kiểm tra học tập, sổ ghi đầu bài...

4.4. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm GDQPA&AN - Đại học Huế.

Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:

Nội dung:

Chỉ đạo và quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn học ở Trung tâm, tập trung vào các nội dung về quản lý như: việc kết hợp linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá; quản lý đổi mới cách thức ra đề thi, kiểm tra phù hợp với xu hướng hiện đại và quản lý nội dung đề kiểm tra.

Cần làm cho GV nhận thức được yêu cầu cần phải đổi mới kiểm tra, đánh giá việc học tập của sinh viên. Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập phải theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, nhằm phát huy tính tích cực học tập của sinh viên, giúp GV điều chỉnh lại phương pháp dạy học và giúp các trường lên kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch dạy học môn học cho phù hợp.

Cách thức thực hiện biện pháp:

Kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học của GV cần đa dạng hoá dưới các hình thức: kiểm tra định kỳ; kiểm tra đột xuất; kiểm tra qua hồ sơ; kiểm tra qua công việc; qua theo dõi thường xuyên, sử dụng công nghệ thông tin để quản lý, kiểm tra; sử dụng thang chuẩn đánh giá mới, sử dụng phiếu hỏi trắc nghiệm; ...

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học; việc thực hiện nền nếp, quy chế chuyên môn; việc thực hiện đổi mới phương pháp; hồ sơ, giáo án; chất lượng giảng dạy...

Lấy ý kiến của GV về chất lượng hoạt động dạy học ở các trường và lấy ý kiến của sinh viên về chất lượng giảng dạy của GV trong quá trình dạy học môn học để có sự điều chỉnh kịp thời.

Chỉ đạo kiểm tra quá trình đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc kiểm tra, đánh giá môn học phải tuân thủ mục tiêu dạy học trong khuôn khổ các kiến thức được quy định trong chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Lãnh đạo, chỉ huy các trường phải chỉ đạo giảng viên kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo lối dạy học lấy người học làm trung tâm. Ngoài việc duy trì các nội dung kiểm tra truyền thống còn phải lồng ghép những nội dung kiểm tra nhằm phát huy tính tích cực học tập của người học. Nội dung kiểm tra phải nằm trong nội dung chủ đề (chuyên đề) được đề cập trong khung chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Lãnh đạo quản lý giáo dục ở Trung tâm phải nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra đánh giá trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn học, hiểu rõ qui chế đánh giá kết quả học tập hiện nay, tuyên truyền

để GV, sinh viên nhận thức rõ vấn đề này. Đồng thời cần phát huy các mặt tích cực trong quá trình kiểm tra, đánh giá; tránh những căng thẳng không cần thiết, làm cho công tác này thực sự trở thành động lực phát triển phong trào dạy tốt, học tốt ở các trường nhằm đảm bảo quản lý hoạt động dạy học khoa học, chặt chẽ và hiệu quả.

4.5. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế.

Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:

Nội dung:

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ CSVC, vị trí vai trò quan trọng của TBDH trong việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học, thực hiện học đi đôi với hành đến toàn thể GV và sinh viên.

Tổ chức sử dụng TBDH phải tuân thủ đúng các nguyên tắc, yêu cầu chung từ kế hoạch đào tạo của Trung tâm và kế hoạch của tổ bộ môn.

Quản lý chặt chẽ từ khâu lập kế hoạch, mua sắm, phân bổ; tổ chức bảo quản, sử dụng tới khâu kiểm tra, đánh giá, phân loại; nghiệm thu, sửa chữa; khen thưởng, xử phạt và kế hoạch nghiên cứu cải tiến sáng kiến để tái trang bị các TBDH.

Cách thức thực hiện biện pháp:

Ban Giám đốc Trung tâm thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các phòng, khoa, tổ làm tốt công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng TBDH, phát động phong trào thi đua giữ tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm tới toàn thể CBQL, GV, sinh viên trong toàn Trung tâm.

Kịp thời giới thiệu, cập nhật các danh mục, các TBDH mới; khích lệ, động viên GV sử dụng TBDH. Tăng cường công tác tập huấn về sử dụng, bảo quản TBDH mới, hiện đại, tập huấn sử dụng các phần mềm phục vụ cho việc soạn giáo án điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho GV có thể khai thác, sử dụng TBDH hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch, quy chế quản lý, quy định bảo quản, khai thác sử dụng CSVC, TBDH một cách chặt chẽ, cụ thể.

Bố trí nhà kho, tủ, giá bảo quản TBDH, sắp xếp khoa học, dễ lấy, dễ sử dụng, bảo đảm bảo quản tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm.

Đối với các loại vũ khí trang bị quân sự: thực hiện nghiêm các quy định về bảo quản, bảo dưỡng vũ khí, trang bị; tiến hành mượn, trả vũ khí tại cơ quan quân sự địa phương bảo đảm đúng quy định.

Thường xuyên kiểm tra, phân loại và lập kế hoạch sửa chữa, bổ sung nâng cấp CSV, TBDH.

4.6. Khảo nghiệm mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất

Qua tổng hợp từ phiếu trưng cầu ý kiến và xử lý cho kết quả đánh giá mức độ cấp thiết của các biện pháp đề xuất:

Bảng 4.1. Mức độ cần thiết

TT	Biện pháp	Mức độ cần thiết (%)				\bar{X}	Thứ bậc
		Rất cấp thiết	Cấp thiết	Ít cấp thiết	Không cấp thiết		
1	Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của môn học GDQPAN cho sinh viên	66,9	30,9	0,0	2,2	3,63	1
2	Xây dựng kế hoạch dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên	59,6	40,4	0,0	0,0	3,60	2
3	Quản lý nội dung, chương trình dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên	60,3	28,7	11,0	0,0	3,49	5
4	Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên	62,5	33,1	0,0	4,4	3,54	3
5	Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên	65,4	22,1	12,5	0,0	3,53	4
6	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn học GDQPAN cho sinh viên theo hướng chuẩn hóa	56,6	33,8	9,6	0,0	3,47	6
7	Tăng cường quản lý hoạt động học môn học GDQPAN cho sinh viên theo hướng lấy sinh viên làm trung tâm	11,8	83,1	5,1	0,0	3,07	7
	Điểm trung bình					3,48	

Khảo nghiệm mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất

Bảng 4.2. Mức độ khả thi

TT	Biện pháp	Mức độ khả thi (%)				\bar{Y}	Thứ bậc
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi		
1	Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của môn học GDQPAN cho sinh viên	61,8	38,2	0,0	0,0	3,62	1
2	Xây dựng kế hoạch dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên	55,1	34,6	8,1	2,2	3,43	4
3	Quản lý nội dung, chương trình dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên	59,6	36,8	0,0	3,7	3,52	2

TT	Biện pháp	Mức độ khả thi (%)				\bar{Y}	Thứ bậc
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi		
4	Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên	62,5	23,5	9,6	4,4	3,44	3
5	Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học môn học GDQPAN cho sinh viên.	6,6	79,4	14,0	0,0	2,93	6
6	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn học GDQPAN cho sinh viên	12,5	83,1	4,4	0,0	3,08	5
7	Tăng cường quản lý hoạt động học môn học GDQPAN cho sinh viên theo hướng lấy sinh viên làm trung tâm.	8,8	72,8	18,4	0,0	2,90	7
	Điểm trung bình					3,27	

Tổng hợp kết quả từ phiếu trưng cầu ý kiến, đa số cho rằng cả 7 biện pháp tác giả đề xuất đều rất cần thiết và mang tính khả thi cao trong việc nâng cao chất lượng quản lý HÐDH môn học GDQPAN cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế. Bằng khảo sát cho thấy Hệ số tương quan $R = 0,7$ chứng tỏ các biện pháp đề xuất là tương quan thuận và phù hợp.

Trong số các biện pháp đã được đề xuất, biện pháp 1 là biện pháp cơ bản, quan trọng, là cơ sở, nền tảng cho các biện pháp khác.

Các biện pháp 2, 3, 4, 5, 6, 7 là các biện pháp có tính đòn bẩy thúc đẩy, nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học môn học GDQPAN.

Bằng khảo nghiệm cho thấy, những biện pháp mà tác giả đề xuất có khả năng ứng dụng tốt vào thực tiễn quản lý HÐDH môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm.

5. Kết luận

Trong những năm qua, Giáo dục quốc phòng và an ninh tuy còn một số hạn chế, nhưng đã góp phần làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững

hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Quản lý HÐDH môn học GDQPAN có ý nghĩa quyết định đối với công tác nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn học này nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung ở Trung tâm.

Ở Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế, việc quản lý nâng cao chất lượng HÐDH môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên gắn liền với nâng cao chất lượng giáo dục, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng con người toàn diện; để họ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Trong thời gian qua, các nhà trường đã đề ra hệ thống các biện pháp quản lý HÐDH nhằm quản lý các mặt hoạt động của công tác dạy học. Mặc dù đã cố gắng tổ chức chỉ đạo thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp quản lý, song hiệu quả của công tác quản lý HÐDH môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn. Nhìn nhận được vấn đề này là cơ sở giúp ta đưa ra được định hướng và biện pháp quản lý HÐDH môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị. (2007). *Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục QP-AN trong tình hình mới*. Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội.

Hoàng Văn Tông. (2013). *Quản lý giáo dục QP-AN cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh mới*. Luận án Tiến sĩ QLGD, Hà Nội.

Trung Hòa. (2006). Xu hướng xây dựng quốc phòng của một số nước trên thế giới hiện nay (Tổng hợp qua tài liệu nước ngoài). *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 4/2006.

Trần Khánh Đức. (2004). *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO & TQM*, Nxb Giáo dục. Hà Nội.

Nguyễn Công Giáp. (2006). “Chất lượng đội ngũ Cán bộ quản lý Giáo dục: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*. số 6 Tháng 3.